TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1969 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Trần Thị T; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K; chị H vắng mặt, anh K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 09-6-2023, sau khi uống bia ở quán, bị cáo Đỗ Văn C đi bộ về nhà thì vấp phải 1/2 viên gạch chỉ trước cổng nhà anh Đỗ Văn D ở Thôn

N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, cách nhà C khoảng 10m. C liền ném viên gạch ra phía sau lưng trúng vào mái nhà của anh D, ôm đống rơm ném vào trước cổng nhà anh D rồi đi về nhà. Thấy có tiếng động, chị Nguyễn Thị H (là vợ anh D) liền gọi điện cho anh D về xem có chuyện gì. Thấy rơm ở cổng, anh D chửi "*Thằng nào ôm rơm vứt vào cổng nhà tao*". Nghe thấy vậy, C đi về phía cổng nhà anh D nói "*Tao đấy. Rơm mày bê trong nhà mày,đừng để ở đây. Vì đống rơm này mà tao bị vấp ngã*". Rồi hai bên tiếp tục cãi chửi nhau. Anh D liền lấy ở trong sân nhà mình một gậy gỗ tròn, dài 02m, cầm tay phải vụt xuống đất chỗ C đứng, rồi chọc đầu gậy vào sườn phải của C để đẩy C đi ra. C về nhà lấy một con dao bằng kim loại, kích thước (38,8 x 6,7)cm chạy sang nhà anh D. Thấy tay phải C cầm dao giơ lên, anh D liền đẩy chị H vào trong nhà, tiến về phía C dùng tay trái túm lấy cổ tay phải của C thì bị C chém 01 nhát trúng vào trán bên phải làm chảy máu. Anh D dùng tay trái nắm vào tay C đang cầm dao đẩy ra, tay phải túm cổ áo C quật ngã và đè C xuống đất, dùng tay trái bẻ tay phải C ra sau lưng, tay phải bóp cổ C rồi gọi chị H ra tước con dao trên tay C. Sau đó, hàng xóm tới can ngăn, đưa anh D đi điều trị tại Bệnh viện Kiến An.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3590/KL-KTHS ngày 17-8-2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về thương tích của anh D: *Sẹo vùng trán phải kích thước trung bình: 6%; vỡ xương trán phải, kích thước 2,4cm (kích thước dưới 03cm), điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 08%; máu tụ ngoài màng cứng vùng trán phải đã điều trị, không có di chứng chức năng hệ thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 05% . Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại tại thời điểm giám định là 18%. Các tổn thương vùng đầu do vật sắc gây nên. Do khe ngón I-II bàn tay trái không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích. Các thương tích trên nếu được cấp cứu kịp thời thì không gây tử vong.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ con dao bằng kim loại tối màu, kích thước (38,8 x 6,7)cm, đầu dao tù, lưỡi dao có một cạnh sắc, một cạnh tù, cán dao hình trụ rỗng mà C gây thương tích cho anh D do chị H giao nộp. C đã bồi thường cho anh D 15.000.000 đồng. Anh D không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố C về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản Cáo trạng, thừa nhận do trước đó đã uống nhiều bia, không kiểm soát được bản thân nên đã gây thương tích cho anh D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, của bị hại và người làm chứng, kết luận giám định thể hiện: Khoảng 23 giờ, ngày 09-6-2023, tại nhà anh D ở thôn Nguyệt Áng 2, xã Thái Sơn, huyện An Lão, C đã

dùng 01 con dao bằng kim loại, kích thước (38,8 x 6,7)cm, có một cạnh sắc chém 01 nhát vào cùng trán của anh D, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, truy tố C về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt C từ 27 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tich thu tiêu hủy 01 con dao mà C dùng để gây thương tích cho bị hại.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, một người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Đỗ Văn C phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 23 giờ, ngày 09-6-2023, tại nhà anh Đỗ Văn D ở Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo C đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bằng kim loại, kích thước (38,8 x 6,7)cm, lưỡi dao có một cạnh sắc chém 01 nhát vào cùng trán của anh D, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân

dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, xô xát giữa bị cáo với anh D bắt nguồn từ bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, giáo dục ý thức tôn trọng quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người khác đối với bị cáo nói riêng.

[8] *Về xử lý vật chứng:* 01 con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là công cụ phạm tội nên cần tich thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) con dao bằng kim loại tối màu, kích thước (38,8 x 6,7)cm, đầu dao tù, lưỡi dao có một cạnh sắc, một cạnh tù, cán dao hình trụ rỗng, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Đỗ Văn C, bị hại Đỗ Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Thái Sơn, huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Đạt